**TUẦN 22**

**Thứ hai ngày 19 tháng 02 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1:**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIÊM**

**Sinh hoạt dưới cờ: Phát động phong trào “Bảo vệ môi trường quê hương”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS hiểu được nội dung của phong trào “Bảo vệ môi trường quê hương” mà nhà trường phát động trong tiết sinh hoạt dưới cờ.

- Phát triến năng lực giao tiếp và hợp tác.

- Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: video bài hát Điều đó tuỳ thuộc hành động của bạn.

- Học sinh: trang phục theo quy định, sách vở, quần áo

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG :**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **Hoạt động của GV+GVTPT** | **HĐ của HS** | **Người phối hợp** | **Điều chỉnh sau thực hiện (nếu có)** |
| 15 phút | **1. Phần nghi lễ: (10’)** | |  |  |
|  | **Chào cờ**  Cho HS tập trung.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV TPT nhận xét tuyên dương khen thưởng,...  - BGH nhận xét và triển khai công tác tuần 20. | - HS tập trung theo vị trí lớp.  - HS theo dõi | - BGH + GV TPT+ GV chủ nhiệm. |  |
| 20 phút | **2. Sinh hoạt theo chủ đề: (20’)** |  |  |  |
|  | **\* Khởi động: 2’**  - GV giới thiệu nội dung của tiết hoạt động dưới cờ  **\* Luyện tập: (16’)**  - GV nêu nội dung của phong trào, chỉ ra các yêu cầu để thực hiện bảo vệ môi trường.  - Đại diện HS hưởng ứng phát động và nêu lời hứa..  - GV mở nhạc cho HS nghe hát bài hát Điều đó tuỳ thuộc hành động của bạn.  **\*Tổng kết, dặn dò (2’)**  - GV nhận xét, đánh giá, tiết học.  - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung tiết sinh hoạt dưới cờ tuần 23. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe  - Đại diện HS.  - HS hát  - HS lắng nghe để thực hiện. | - GV chủ nhiệm.  - GV chủ nhiệm |  |

**Tiết 2:**

**TOÁN**

**Các số đến 100**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết số 100 dựa trên việc đếm tiếp hoặc đếm theo nhóm 10; Đếm, đọc, viết số đến 100; Nhận biết được bảng các số từ 1 đến 100.

- Phát triến năng lực giải quyết vấn đề toán học, mô hình hóa toán học, giao tiếp toán học.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

**- Giáo viên:** Học liệu điện tử. ti vi, máy tính, phiếu bài tập bài 3.

- Học sinh: SGK Toán 1, VBT Toán 1 tập 2, bảng các số đến 100.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: 5'** |  |
| - Chiếu tranh khởi động, yêu cầu HS quan sát | - Quan sát. |
| - GV tổ chức trò chơi “Đếm tiếp”  - GV nêu một số bất kì, nhóm HS đếm tiếp đến 100. | - HS đếm theo nhóm 4  81; 82; ,...;99; 100;  90; 91; ,...;99; 100;  87; 88; ....; 99; 100; |
| - Chốt kết quả, giới thiệu bài. | - Nhắc lại tên bài. |
| **2. Hình thành kiến thức: 8'** |  |
| - GV chiếu bảng các số từ 81 đến 99 (không có số 100) | - HS đếm |
| - GV y/c HS đếm tiếp số ở ngay đằng sau số 99. | - HS đếm 100. |
| - GV chiếu số 100 vào ô trống rồi chỉ vào số 100, giới thiệu số 100, cách đọc và cách viết.  - Y/c HS viết và đọc số 100. | - HS quan sát và lắng nghe.  - HS đọc, viết |
| **3. Luyện tập: 17'** |  |
| **\* Hoạt động 1. Bài 1: Tìm những số còn thiếu để có bảng các số từ 1 đến 100.**  - Chiếu nội dung bài và gọi HS nêu y/c của bài.  - Y/c HS làm bài vào VBT.  - Gọi HS lần lượt báo cáo theo hàng ngang.  - Gọi HS nhận xét. | - Nêu yêu cầu  - HS làm bài.  - HS báo cáo.  - Nhận xét. |
| - GV giới thiệu: “Đây là *Bảng các số từ 1 đến 100''.* |  |
| - GV đặt câu hỏi để HS nhận ra một số đặc điểm của *Bảng các số từ 1 đến 100:*  + Bảng này có bao nhiêu số?  + Nhận xét các số ở hàng ngang. Nhận xét các số ở hàng dọc  - GV che đi một hàng (hoặc một cột)  - GV chỉ vào *Bảng các số từ 1 đến 100* giới thiệu các số só 1 chữ số, 2 chữ số.  - GV hướng dẫn nhìn vào bảng, nhận xét về vị trí “đứng trước”, “đứng sau” của mỗi số trong bảng | - HS quan sát bảng, nhận xét.  - HS đọc các số ở hàng (cột) đó.  - HS quan sát  - HS nhận xét, hỏi đáp nhóm đôi về vị trí các số |
| **\* Hoạt động 2. Bài 2: Số?**  - Chiếu nội dung bài, nêu yêu cầu  - Y/c HS làm bài vào VBT sau đó đổi chéo kiểm tra.  - Chốt đáp án đúng, củng cố thứ tự các số | - HS quan sát.  - HS làm bài và đổi chéo kiểm tra.  - HS đối chiếu đáp án. |
| **\* Hoạt động 3. Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm. *(Sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn)***  - Chiếu nội dung bài, nêu yêu cầu | - HS quan sát |
| - GV y/c nhóm trưởng lên nhận nhiệm vụ.  - Y/c các nhóm làm bài, thống nhất ý kiến.  - GV nhận xét và chốt kết quả.  - Cho HS chia sẻ cách đếm. | - Nhóm trưởng nhận nhiệm vụ.  - Các nhóm làm bài.  - Lắng nghe.  - HS chia sẻ. |
| **4. Vận dụng: 3'**  - Y/c HS lấy ra 100 que tính và chia sẻ cảm xúc của mình khi lấy ra 100 que tính. | - HS thực hiện và chia sẻ cảm xúc. |
| - Trong cuộc sống, em thấy người ta dùng số 100 trong những tình huống nào?  **5. Củng cố, dặn dò: 2'**  - Qua bài học, em biết thêm được điều gì? Em đã nhìn thấy số 100 ở những đâu?  - Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống số 100 đã học được sử dụng trong các tình huống nào. | *-* HS trả lời.  - HS trả lời.  - Lắng nghe để thực hiện. |

**Tiết 3 + 4:**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 112: ưu - ươu**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết các vần ưu,ươu; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có các vần: ưu, ươu; Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần ưu, ươu; Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc: Hươu, cừu, khướu và sói; Viết đúng các vần: ưu, con cừu, ươu, con hươu.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Học liệu điện tử, ti vi, máy tính, bảng phụ.

- HS: Bảng con, phấn, SGK Tiếng Việt 1 tập 2, VBT Tiếng việt 1 tập 2.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 1**  **1. Khởi động: : (3')**  - Cho HS nghe hát Lớp chúng mình  - Giới thiệu bài: ưu - ươu  **2. Chia sẻ và khám phá: ( BT1)(10’)**  **\* Hoạt động 1. Dạy vần ưu:**  - GV chỉ từng chữ ư, u  - Phân tích vần ưu.  - Đánh vần vần ưu.  - GV đưa ra hình ảnh con cừu:  + Đây là con gì??  - Phân tích: Tiếng cừu có âm c đứng trước, vần ưu đứng sau, dấu huyền trên âm ư.  - Y/c HS đánh vần, đọc trơn  - GV giới thiệu mô hình vần ưu, tiếng cừu.  **\* Hoạt động 2. Dạy vần ươu:**  - GV chỉ từng chữ ươ, u.  - Phân tích vần ươu.  - Đánh vần vần ươu.  - GV đưa ra hình ảnh hươu sao.  + Đây là con gì?  - Phân tích: Tiếng hươu có âm h đứng trước vần ươu đứng sau.  - Y/c HS đánh vần, đọc trơn.  - GV giới thiệu mô hình vần ươu, tiếng hươu.  \*Củng cố: các em vừa học vần mới và tiếng mới là gì?  - GV chỉ mô hình từng vần, tiếng.  **3. Luyện tập: (22')**  **\* Hoạt động 3. Mở rộng vốn từ: (BT2)**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài tập: Sút bóng vào hai khung thành cho đúng.  - GV y/c HS đọc từ ngữ và quan sát tranh minh họa.  - GV y/c HS làm trong VBT  - GV y/c HS trả lời  - GV nhận xét, chốt đáp án.  - GV chỉ từng từ.  - GV tuyên dương.  **\* Hoạt động 4. Tập viết: (BT4 )**  \* GV đưa chữ mẫu viết bảng: ưu, con cừu, ươu, hươu sao.  - GV hướng dẫn quy trình.  - GV y/c HS thực hiện bảng con.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Tiết 2**  **3. Luyện tập (tiếp): 30'**  **\* Hoạt động 5. Tập đọc: (BT3)**  \*Giới thiệu bài:  - GV chỉ hình ảnh và giới thiệu hình ảnh từng con vật: Hươu, cừu, khướu và sói.  \*GV đọc mẫu và giải nghĩa từ: be (tiếng cừu hoặc dê kêu to); co giò chạy (co cao chân chạy vội).  \*Luyện đọc từ ngữ.  \*Luyện đọc câu:  -GV : Bài đọc có bao nhiêu câu ?  -GV chỉ từng câu.  -GV y/c HS đọc tiếp nối.  -Thi đọc tiếp nối đoạn: 2 đoạn (8/4 câu)  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Gọi 1 HS đọc cả bài.  \*Tìm hiểu bài đọc:  - Gọi HS đọc y/c của bài.  - Chỉ từng vế câu.  - Y/c HS làm VBT (nối đúng).  - Gọi HS trả lời kết quả.  -GV nhận xét chốt đáp án.  -GV y/c cả lớp đọc lại bài tập đọc.  **4. Vận dụng: 5'**  - GV tổng kết bài : Y/c cả lớp đọc lại 2 trang mở.  -Nhận xét tiết học và chuẩn bị bài sau. | - HS nghe hát  - HS lắng nghe.  - HS đọc cá nhân/ cả lớp  - HS phân tích.  - HS đánh vần, đọc trơn.  - HS quan sát  + Con cừu.  - HS lắng nghe.  -HS thực hiện đánh vần, đọc trơn  - HS đọc trơn.  -1 HS đọc - cả lớp  - HS phân tích.  - HS đánh vần, đọc trơn.  - HS quan sát  + Con hươu sao.  - HS nghe.  -HS thực hiện đánh vần, đọc trơn theo hình thức cá nhân/ tổ/ cả lớp  - HS đọc trơn.  - HS trả lời: ưu, con cừu, ươu, hươu sao.  - Cả lớp đánh vần, đọc trơn.  - HS nêu lại yêu cầu của bài tập.  - HS đọc từng từ ngữ, quan sát tranh.  - HS thực hiện làm bài tập trong VBT  - HS trả lời theo từng bức tranh.  - HS đọc đồng thanh  - HS nghe.  - Đọc đồng thanh.  - HS lắng nghe, quan sát.  - HS thực hiện viết bảng con.  - HS quan sát tranh, lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc.  - HS: 12 câu.  - HS/ cả lớp đọc.  - HS đọc tiếp nối cá nhân/ cặp.  - Các cặp/ tổ thi nhau đọc tiếp nối.  - Nhận xét tổ bạn.  - 1 HS đọc cả bài.  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - HS đọc y/c.  - HS đọc từng vế câu  - HS làm bài vào VBT.  - HS trả lời:  a - 3, b -1; c - 2  -HS đọc đồng thanh .  - HS đọc.  - Nghe và thực hiện. |

**Buổi chiều:**

**Tiết 5:**

**TOÁN+**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết, đọc được các số có hai chữ số đã học.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực toán học.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: phiếu bài tập

- HS: bút.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động: (3')**  - Y/c HS nhắc lại các số đến 100.  - GV chốt và giới thiệu bài.  **2. Luyện tập: (30')**  **\* Hoạt động 1. Bài 1: Viết số hoặc cách đọc số vào chỗ chấm**  - GV chiếu nội dung bài tập:  + Ba mươi bày:... + 27:.....  + Bốn mươi tư:... + 78:.....  + Năm mươi sáu:.... + 55:....  + Chín mươi ba:... + 100:....  - Y/c HS làm bài vào phiếu bài tập.  - GV chấm chữa bài HS.  **\* Hoạt động 2. Bài 2: Viết các số còn thiếu vào chỗ chấm**  - GV chiếu nội dung của bài tập:  a. 12; 13; 14; ...; ...;...; 18;....;...; 21; ...; 23  b. ...; 45; 46;...;...; 49; ...;...; 52;..;...;...; 56  - Y/c HS làm bài vào phiếu bài tập.  - GV chấm chữa bài HS.  - Y/c HS đọc lại dãy số trên.  **\* Hoạt động 3. Bài 3: Đọc các số sau**  - GV đưa nội dung bài tập:   |  |  | | --- | --- | | **Số** | **Đọc số** | | 10 |  | | 20 |  | | 30 |  | | 40 |  | | 50 |  | | 60 |  | | 70 |  | | 80 |  | | 90 |  | | 100 |  |   - Y/c HS nhắc lại y/c bài tập.  - Cho HS làm bài vào phiếu bài tập sau đó đổi chéo kiểm tra.  - Gọi HS báo cáo kết quả kiểm tra bạn  **3. Củng cố, dặn dò: 2'**  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc HS về nhà ôn lại các số có hai chữ số đã học. | - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS làm bài.  - HS quan sát và nêu lại y/c của bài.  - HS làm bài.  - HS đọc dãy số.  - HS quan sát.  - HS nhắc lại.  - Làm bài, đổi chéo kiểm tra.  - HS báo cáo  - HS lắng nghe để thực hiện. |

**Tiết 6:**

**TIẾNG VIỆT+**

**Luyện đọc bài vần ưu, ươu**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nắm vững vần ưu, ươu; Đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ưu, ươu; Nhận biết, mở rộng tên các sự vật có vần ưu, ươu; Nói được từ đơn giản có tiếng chứa vần ưu, ươu

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Ngữ liệu cho HS luyện đọc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (2')**  - Ổn định lớp học.  **2. Luyện tập: (30')**  **\* Hoạt động 1. Luyện đọc**  - GV y/c HS đọc lại 2 trang mở của bài ưu, ươu*.*  - Chiếu nội dung bài đọc và yêu cầu HS luyện đọc:  + Bé ra bưu điện gửi thư cho bà.  Chú hươu sao dạo chơi trong rừng.  + Nhà của Hà có vườn cây sai trĩu quả. Hà thích nhất là cây lựu ở cuối vường. Cây lựu có quả chín đỏ, to tròn, nhìn đã thấy ngon. Đi học về là Hà lại ra vườn hái quả lựu ăn. Hà chọn lấy quả lựu to mời bố mẹ ăn. Bố cười vui vẻ bảo: " Bố cảm ơn con gái rượu của bố".  - Lưu ý những HS đọc yếu, HS đọc kém.  **\* Hoạt động 2: Thi đọc**  - Cho HS thi đọc đoạn thơ theo cá nhân, nhóm, tổ.  - Bình chọn và nhận xét.  **3. Củng cố dặn dò: (3')**  - Nhận xét tiết học.  - Về nhà luyện đọc nhiều. | - HS ổn định.  - HS đọc bài  - HS luyện đọc.  + HS đánh vần cá nhân, đồng thanh, đọc trơn.  - HS thi đọc.  - HS nhận xét.    - HS lắng nghe để thực hiện. |

**Tiết 7:**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Thực hành quan sát cây xanh và các con vật (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kết nối được các kiến thức đã học về thực vật, động vật trong bài học và ngoài thiên nhiên; Biết sử dụng những đồ dùng cần thiết khi đi tham quan thiên nhiên; Quan sát, đặt được câu hỏi và trả lời câu hỏi về những cây và con vật nơi tham quan; Bước đầu làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả khi đi tham quan; Có ý thức giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và các con vật; Có ý thức bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật; Cân nhắc không sử dụng các đồ dùng bằng nhựa dùng một lần để bảo vệ môi trường.

- Phát triển năng lực: giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

- Phát triển phẩm chất: yêu nước, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- Giáo viên: Học liệu điện tử, máy tính

- Học sinh: SGK Tự nhiên và Xã hội.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: 8'**  - GV y/c HS:  + Kể tên các loài cây có trong sân trường em?  + Nêu những việc em đã làm để bảo vệ và chăm sóc cây trồng?  - GV nhận xét, đánh giá.  - Giới thiệu bài: GV viết tên bài, HS nhắc lại.  **2. Luyện tập và vận dụng: 22'**  **\* Hoạt động 3: Hoàn thiện báo cáo kết quả sau khi đi tham quan thiên nhiên.**  *Bước 1: Hướng dẫn HS hoàn thiện báo cáo.*  - Các em đã rút ra được những điều gì sau buổi tham quan?  - Các em đã quan sát thấy gì?  *Bước 2:* Tổ chức làm việc theo nhóm  - GV chia thành 2 nhóm lớn:  Nhóm 1: báo cáo về đề tài thực vật  Nhóm 2: Báo cáo về đề tài động vật  - GV khuyến khích Hs ngoài việc thực hiện báo cáo theo mẫu các em có thể sáng tạo, trình bày báo cáo theo cách riêng của mỗi nhóm và tuyên dương với mỗi nhóm có tính sáng tạo đặc biệt.  - HD học sinh hoàn thành phiếu.  *Bước 3: Tổ chức làm việc cả lớp*  *-* GV y/c học sinh lên trình bày.  - GV nhận xét.  - Bình chọn nhóm tốt nhất, tuyên dương, khen thưởng.  **3. Củng cố, dặn dò: 3'**  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện y/c.  - Lắng nghe.  - Nhắc lại tên bài.  HS trả lời  - Trường em có rất nhiều cây và con vật  - HS nhận nhóm của mình.  - Học sinh hoàn thành báo cáo.  - Cử đại diện của mỗi nhóm lên trình bày, HS khác nhận xét,  - Chọn ra nhóm làm tốt nhất, tuyên dương tổng kết.  - HS lắng nghe. |

**Thứ ba ngày 20 tháng 02 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1+2 :**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 113: oa - oe**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết các vần oa, oe; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có các vần: oa, oe; Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần oa, oe; Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc: Hoa loa kèn; Viết đúng các vần: oa, cái loa, oe, chích chòe.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

- Phát triển phẩm chất yêu nước, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Học liệu điện tử, ti vi, máy tính.

- HS: Bảng con, phấn; SGK Tiếng Việt 1, Vở bài tập Tiếng Việt tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 1**  **1. Khởi động: : (3')**  - Y/c HS đọc lại bài Hươu, cừu, khướu và sói.  - Giới thiệu bài: oa - oe.  **2. Chia sẻ và khám phá: ( BT1)(10’)**  **\* Hoạt động 1. Dạy vần oa:**  - GV chỉ từng chữ o, a.  - Phân tích vần oa.  - Đánh vần vần oa.  - GV đưa ra hình ảnh cái loa:  + Đây là cái gì?  - Phân tích: Tiếng loa có âm l đứng trước, vần oa đứng sau.  - Y/c HS đánh vần, đọc trơn  - GV giới thiệu mô hình vần oa, tiếng loa.  **\* Hoạt động 2. Dạy vần oe:**  - GV chỉ từng chữ o, e.  - Phân tích vần oe.  - Đánh vần vần oe.  - GV đưa ra hình ảnh con chim chích chòe.  + Đây là con gì?  - Phân tích: Tiếng chòe có âm ch đứng trước vần oe đứng sau, dấu huyền trên âm o.  - Y/c HS đánh vần, đọc trơn.  - GV giới thiệu mô hình vần oe, tiếng chòe.  \*Củng cố: các em vừa học vần mới và tiếng mới là gì?  - GV chỉ mô hình từng vần, tiếng.  **3. Luyện tập: (22')**  **\* Hoạt động 3. Mở rộng vốn từ: (BT2)**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài tập: Tiếng nào có vần oa, tiếng nào có vần oe.  - GV y/c HS đọc từ ngữ và quan sát tranh minh họa.  - GV y/c HS làm trong VBT (gạch chân)  - GV gọi HS trả lời  - GV nhận xét, chốt đáp án.  - GV chỉ từng từ.  - GV tuyên dương.  **\* Hoạt động 4. Tập viết: (BT4 )**  \* GV đưa chữ viết bảng: oa, cái loa, oe, chích chòe.  - GV hướng dẫn quy trình.  - GV y/c HS thực hiện bảng con.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Tiết 2**  **3. Luyện tập (tiếp): 30'**  *\* Hoạt động 5. Tập đọc: (BT3)*  \*Đưa hình ảnh và giới thiệu bài.  \*GV đọc mẫu và giải nghĩa từ: thô (to, nhìn không đẹp); ngậm nụ (nụ hoa chúm chím sắp nở.  \*Luyện đọc từ ngữ.  \*Luyện đọc câu:  -GV : Bài đọc có bao nhiêu câu ?  -GV chỉ từng câu.  - GV y/c HS đọc tiếp nối.  -Thi đọc tiếp nối đoạn: 2 đoạn (6/5 câu)  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Gọi 1 HS đọc cả bài.  \*Tìm hiểu bài đọc:  - Gọi HS đọc y/c của bài.  - Chỉ từng vế câu.  - Y/c HS làm VBT.  - Gọi HS trả lời kết quả.  - GV nhận xét chốt đáp án.  - GV y/c cả lớp đọc lại bài tập đọc.  **4. Vận dụng: 5'**  - GV tổng kết bài : Y/c cả lớp đọc lại 2 trang mở.  -Nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị tiết sau | - HS đọc: Cá nhân - cả lớp.  - HS lắng nghe.  - HS đọc cá nhân/ cả lớp  - HS phân tích.  - HS đánh vần, đọc trơn.  - HS quan sát  + Cái loa.  - HS lắng nghe.  -HS thực hiện đánh vần, đọc trơn  - HS đọc trơn.  - 1 HS đọc - cả lớp  - HS phân tích.  - HS đánh vần, đọc trơn.  - HS quan sát  + Con chim chích chòe.  - HS nghe.  -HS thực hiện đánh vần, đọc trơn theo hình thức cá nhân/ tổ/ cả lớp  - HS đọc trơn.  - HS trả lời: oa, loa, oe, chòe.  - Cả lớp đánh vần, đọc trơn.  - HS nêu lại yêu cầu của bài tập.  - HS đọc từng từ ngữ, quan sát tranh.  - HS thực hiện làm bài tập trong VBT  - HS trả lời theo từng bức tranh.  - HS đọc đồng thanh  - HS nghe.  - Đọc đồng thanh.  - HS lắng nghe, quan sát.  - HS thực hiện viết bảng con.  - HS quan sát tranh, lắng nghe.  -HS lắng nghe  - HS luyện đọc.  - HS: 11 câu.  - HS/ cả lớp đọc.  - HS đọc tiếp nối cá nhân/ cặp.  - Các cặp/ tổ thi nhau đọc tiếp nối.  - Nhận xét tổ bạn.  -1 HS đọc cả bài.  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - HS đọc y/c.  - HS đọc từng vế câu  - HS làm bài vào VBT.  - HS trả lời:  Ý b đúng  -HS đọc đồng thanh .  - HS đọc.  - Nghe và thực hiện. |

**Tiết 3:**

**TIẾNG VIỆT**

**Tập viết ưu – ươu, oa – oe**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng các vần: ưu, cừu, ươu, hươu, oa, cái loa, oe, chính chòe - chữ viết thường, cỡ vừa, cỡ nhỏ (làm quen).

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**-** Phát triển phẩm chất chăm chỉ, thẩm mỹ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- Giáo viên: bảng phụ viết các chữ mẫu.

- Học sinh: Vở Luyện viết 1 tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (2')**  - GV nêu mục đích, yêu cầu của bài học. | - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:(30')**  - Cả lớp đọc: ưu, cừu, ươu, hươu, oa, cái loa, oe, chính chòe.  **\* Hoạt động 1. Viết chữ cỡ vừa.**  - 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết, độ cao các con chữ.  - GV hướng dẫn cách viết. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, để khoảng cách, vị trí đặt dấu thanh *.*  - HS viết trong vở *Luyện viết 1,* tập một.  - Nhắc HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng. | - HS đọc.  - HS nói.  - HS quan sát  - HS thực hiện viết |
| **\* Hoạt động 2. Viết chữ cỡ nhỏ**  - GV cho HS đọc lại các từ ngữ cỡ nhỏ trong vở Luyện viết 1, tập 2.  - GV đưa bảng viết mẫu, HD HS viết chữ nhỏ. Chú ý chiều cao các con chữ.  - Y/c HS thực hiện viết vào vở Luyện viết.  - Khuyến khích HS hoàn thành phần Luyện tập thêm cỡ nhỏ. | - HS thực hiện.  - HS quan sát và lắng nghe.  - HS viết vở. |
| **3.Vận dụng: (3')**  **-** Y/c HS trao đổi bài để nhận xét.  – GV tuyên dương, khen thưởng những học sinh viết nhanh, viết đúng, viết đẹp.  -Nhắc HS về tiếp tục hòa thiện bài. | - HS nhận xét.  - Lắng nghe. |

**Tiết 4:**

**TOÁN**

**Chục và đơn vị (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết 1 chục bằng 10 đơn vị; Biết đọc, viết các số tròn chục.

- Phát triến năng lực mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ và phương tiện học toán, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học, tư duy và lập luận toán học.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

**- Giáo viên:** Học liệu điện tử, ti vi, máy tính, khối lập phương rời và các thanh 10 khối lập phương.

- Học sinh: Bộ đồ dùng Toán 1, SGK và VBT Toán 1 tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| 1.Khởi động: 5' |  |
| - Chiếu tranh khởi động và y/c HS quan sát tranh nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì? Hai bạn trong tranh đang làm gì? Nói gì? | - HS thực hiện. |
| - Giới thiệu bài. | - Lắng nghe. |
| 2. Hình thành kiến thức: 13'  **\* Hoạt động 1. Nhận biết 1 chục** |  |
| - GV tổ chức cho HS thực hành: Bó 10 que tính. Nói: “Có 10 que tính, có 1 chục que tính”.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS.  - Y/c HS xếp 10 que tính thành một cum và nói.  - GV nhận xét các thao tác thực hành  - GV yêu cầu HS nêu các ví dụ về “1 chục”.  **\* Hoạt động 2. Nhận biết các số tròn chục**  - GV lấy 10 khối lập phương rời, xếp lại thành 1 thanh.  - GV lấy 20 khối lập phương rời, xếp lại thành 2 thanh.  - Tương tự với các số 30, 40,…90  - GV giới thiệu: Các số 10, 20, ..., 90 là các số tròn chục. | - HS thực hiện.  - HS thực hiện. Nói: “Có 10 hình tròn, có 1 *chục* hình tròn”.  - Lắng nghe.  - HS nêu các ví dụ về “1 chục”:  + Có 10 quả trứng, có 1 chục quả trứng…  - HS đếm và nói: Có 10 khối lập phương, có 1 chục khối lập phương. HS đọc: mười - một chục*.*  - HS đếm và nói: Có 20 khối lập phương, có 2 chục khối lập phương. HS đọc: hai mươi - hai chục.  *-* HS nhắc lại. |
| **\* Hoạt động 3. Trò chơi “Lấy đủ số lượng”**  - GV nêu số.  3. Luyện tập: 14'  **\* Hoạt động 4. Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm.**  - Chiếu nội dung bài.  - Y/c HS làm bài và đổi chéo kiểm tra.  - Gọi HS báo cáo.  - Gọi HS chia sẻ cách đếm.  - GV củng cố cho HS cách đếm theo chục.  **\* Hoạt động 5. Bài 2: Số?**  - Chiếu nội dung bài và nêu y/c.  - Y/c HS tìm ra quy luật của bài.  - Y/c HS làm vào VBT.  - Gọi HS nêu các số còn thiếu.  - GV nhắc lại 10, 20,..... là các số tròn chục.  **\* Hoạt động 6. Bài 3. Nối (theo mẫu)**  - GV chiếu bài.  - Y/c HS làm vào VBT.  - GV quan sát và chấm bài.  4. Củng cố, dặn dò: 3'  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống mọi người có dùng “chục” không? Sử dụng trong các tình huống nào?  - Chuẩn bị các bài tập từ bài 4, 5, 6 để giờ sau học tiếp | - HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính, ... theo yêu cầu của GV  - HS nêu yêu cầu  - HS thực hiện.  - HS báo cáo: Có 6 chục que tính; Có 8 chục cái bát.  - HS chia sẻ cách đếm:  + Đếm từng que tính  + Đếm theo nhóm mười (mười, hai mươi, ..., sáu mươi)  + Đếm theo chục (1 chục, hai chục, ..., sáu chục).  - Lắng nghe.  - HS quan sát.  - Chia sẻ quy luật của bài cho cả lớp nghe.  - 1 HS nói các số còn thiếu.  - Lắng nghe và nhắc lại.  - Quan sát.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ.  - Lắng nghe để thực hiện. |

**Buổi chiều:**

**Tiết 5:**

**THỂ DỤC**

**Đ/c Điệp soạn – giảng**

**Tiết 6:**

**KĨ NĂNG SỐNG**

**Trung tâm soạn - giảng**

**Tiết 7:**

**ĐẠO ĐỨC**

**Đ/c Thuận soạn – giảng**

**Thứ tư ngày 21 tháng 02 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1:**

**ÂM NHẠC**

**Đ.c Mến soạn - giảng**

**Tiết 2:**

**THỂ DỤC**

**Đ.c Điệp soạn – giảng**

**Tiết 3 + 4:**

**TIẾNG ANH**

**Trung tâm soạn - giảng**

**Buổi chiều:**

**Tiết 5 + 6:**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 114: uê - uơ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết các vần uê, ươ; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có các vần: uê, uơ; Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần uê, uơ; Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc: Lợn rừng và voi; Viết đúng các vần: uê, hoa huệ, uơ, huơ vòi.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

- Phát triển phẩm chất nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Học liệu điện tử, ti vi, máy tính, bảng phụ.

- HS: Bảng con, phấn; SGK Tiếng Việt 1, Vở bài tập Tiếng Việt tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 1**  **1. Khởi động: : (3')**  - Cho HS nghe bài hát: Chú voi con.  - Giới thiệu bài: uê, uơ.  **2. Chia sẻ và khám phá: ( BT1)(10’)**  **\* Hoạt động 1. Dạy vần uê:**  - GV chỉ từng chữ u, ê.  - Phân tích vần uê.  - Đánh vần vần uê.  - GV đưa ra hình ảnh hoa huệ:  + Đây là hoa gì??  - Phân tích: Tiếng huệ có âm h đứng trước, vần uê đứng sau, dấu nặng dưới âm ê.  - Y/c HS đánh vần, đọc trơn  - GV giới thiệu mô hình vần uê, tiếng huệ.  **\* Hoạt động 2. Dạy vần uơ:**  - GV chỉ từng chữ u, ơ.  - Phân tích vần uơ.  - Đánh vần vần uơ.  - GV đưa ra hình ảnh con voi đang huơ vòi.  + Con voi đang làm gì?  - Phân tích: Tiếng huơ có âm h đứng trước vần uơ đứng sau.  - Y/c HS đánh vần, đọc trơn.  - GV giới thiệu mô hình vần uơ, tiếng huơ.  \*Củng cố: các em vừa học vần mới và tiếng mới là gì?  - GV chỉ mô hình từng vần, tiếng.  **3. Luyện tập: (22')**  **\* Hoạt động 3. Mở rộng vốn từ: (BT2)**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài tập: Xếp hoa vào 2 nhóm.  - GV y/c HS đọc từ ngữ  - GV y/c HS làm trong VBT (nối vào vần uê hoặc uơ)  - GV gọi HS trả lời  - GV nhận xét, chốt đáp án.  - GV chỉ từng từ.  - GV tuyên dương.  **\* Hoạt động 4. Tập viết: (BT4 )**  \* GV đưa chữ mẫu viết bảng: uê, hoa huệ, uơ, huơ vòi.  - GV hướng dẫn quy trình.  - GV y/c HS thực hiện bảng con.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Tiết 2**  **3. Luyện tập (tiếp): 30'**  **\* Hoạt động 5. Tập đọc: (BT3)**  \*Giới thiệu bài:  - GV chỉ hình ảnh và giới thiệu hình ảnh voi dùng vòi nhấc bổng lợn rừng.  \*GV đọc mẫu và giải nghĩa từ: ngờ nghệch ( ngốc nghếch và chậm chạp), huơ vòi (đưa vòi lên cao khua sang hai bên), đời thuở nào (không bao giờ).  \*Luyện đọc từ ngữ.  \*Luyện đọc câu:  - GV : Y/c HS đếm số câu.  - GV chỉ từng câu.  - GV y/c HS đọc tiếp nối.  -Thi đọc tiếp nối đoạn: 3 đoạn (1/4/4 câu)  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Gọi 1 HS đọc cả bài.  \*Tìm hiểu bài đọc:  - Gọi HS đọc y/c của bài.  - Chỉ từng vế câu.  - Y/c HS làm VBT.  - Gọi HS trả lời kết quả.  - GV nhận xét chốt đáp án.  - GV y/c cả lớp đọc lại bài tập đọc.  **4. Vận dụng: 5'**  - GV tổng kết bài : Y/c cả lớp đọc lại 2 trang mở.  -Nhận xét tiết học và dặn dò. | - HS nghe và hát theo.  - HS lắng nghe.  - HS đọc cá nhân/ cả lớp  - HS phân tích.  - HS đánh vần, đọc trơn.  - HS quan sát  + Hoa huệ.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện đánh vần, đọc trơn  - HS đọc trơn.  - 1 HS đọc - cả lớp  - HS phân tích.  - HS đánh vần, đọc trơn.  - HS quan sát  + Con voi đang huơ vòi.  - HS nghe.  -HS thực hiện đánh vần, đọc trơn theo hình thức cá nhân/ tổ/ cả lớp  - HS đọc trơn.  - HS trả lời: uê, huệ, uơ, huơ.  - Cả lớp đánh vần, đọc trơn.  - HS nêu lại yêu cầu của bài tập.  - HS đọc từng từ ngữ.  - HS thực hiện làm bài tập trong VBT  - HS trả lời.  - HS đọc đồng thanh  - HS nghe.  - Đọc đồng thanh.  - HS lắng nghe, quan sát.  - HS thực hiện viết bảng con.  - HS quan sát tranh, lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc.  - HS: 9 câu.  - HS/ cả lớp đọc.  - HS đọc tiếp nối cá nhân/ cặp.  - Các cặp/ tổ thi nhau đọc tiếp nối.  - Nhận xét tổ bạn.  -1 HS đọc cả bài.  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - HS đọc y/c: Ghép đúng  - HS đọc từng vế câu  - HS làm bài vào VBT.  - HS trả lời:  a-2; b - 1  -HS đọc đồng thanh .  - HS đọc.  - Nghe và thực hiện. |

**Tiết 7:**

**TIẾNG VIỆT+**

**Luyện đọc, viết vần oa, oe**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** HS đọc đúng các tiếng có vần oa, oe. Viết đúng được các từ có tiếng chứa vần oa, oe.

- Góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học.

**-** Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Ngữ liệu cho HS đọc, viết.

- HS: Vở ô li.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **11111. Khởi động: (2')**  - Ổn định lớp học  **2. Luyện tập: (30')**  **\*Hoạt động 1:** **Đọc bài**  - GV yêu cầu HS đọc lại bài oa, oe.  - Gọi HS đọc.  - GV đưa ra ngữ liệu cho HS đọc: hoa hồng, toa tàu, cái loa, họa sĩ, váy xòe, hoa hòe, sức khỏe, khoe sắc.  Bé tặng mẹ một bó hoa loa kèn.  Bé mặc váy xòe màu đỏ rất đẹp.  - Cho HS luyện đọc.  - Tuyên dương khen thưởng những HS đọc tốt.  **\* Hoạt động 2: Viết.**  - GV y.c HS viết kiểu chữ nhỏ 2 câu ở phần luyện đọc.  - Nhắc HS ngồi viết đúng tư thế, chú ý nối chữ cỡ nhỏ..  - Chấm chữa 1 số bài.  - Tuyên dương khen thưởng bài viết tốt.  **3. Vận dụng: (3')**  - Nhận xét giờ học.  - Nhắc nhở HS về nhà tiếp tục luyện đọc các vần có âm cuối m, p. | - HS ổn định.  - HS chia sẻ.  - HS đọc.  - HS đánh vần đọc trơn: cá nhân, cả lớp.  - HS lắng nghe.  - HS viết.  - Lắng nghe.  - Nghe và thực hiện. |

**Thứ năm ngày 22 tháng 02 năm 2024**

**Buổi sáng**

**Tiết 1+2:**

**Đ/c Mến soạn – giảng**

**Tiết 3 + 4:**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 115: uy - uya**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết các vần uy, uya; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có các vần: uy, uya; Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần uy, uya; Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc: Vườn hoa đẹp; Viết đúng các vần: uy, tàu thủy, uya, đêm khuya.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

- Phát triển phẩm chất yêu nước, nhân ái, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Học liệu điện tử, ti vi, máy tính, bảng phụ.

- HS: Bảng con, phấn SGK Tiếng Việt 1, VBT Tiếng Việt tập 2.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 1**  **1. Khởi động: : (3')**  - Y/c HS đọc lại bài tập đọc: Lợn rừng và voi.  - Giới thiệu bài: uy, uya.  **2. Chia sẻ và khám phá: ( BT1)(10’)**  **\* Hoạt động 1. Dạy vần uy:**  - GV chỉ từng chữ u, y.  - Phân tích vần uy.  - Đánh vần vần uy.  - GV đưa ra hình ảnh tàu thủy:  + Đây là cái gì??  - Phân tích: Tiếng thủy có âm th đứng trước, vần uy đứng sau, dấu hỏi trên âm y.  - Y/c HS đánh vần, đọc trơn  - GV giới thiệu mô hình vần uy, tiếng thủy.  **\* Hoạt động 2. Dạy vần uya:**  - GV chỉ từng chữ u, ya.  - Phân tích vần uya.  - Đánh vần vần uya.  - GV đưa ra hình ảnh đêm khuya.  + Đây là cảnh vào lúc nào?  - Phân tích: Tiếng khuya có âm kh đứng trước vần uya đứng sau.  - Y/c HS đánh vần, đọc trơn.  - GV giới thiệu mô hình vần uya, tiếng khuya.  \*Củng cố: các em vừa học vần mới và tiếng mới là gì?  - GV chỉ mô hình từng vần, tiếng.  **3. Luyện tập: (22')**  **\* Hoạt động 3. Mở rộng vốn từ: (BT2)**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  - GV y/c HS đọc từ ngữ  - GV y/c HS làm trong VBT (gạch chân)  - GV gọi HS trả lời  - GV nhận xét, chốt đáp án.  - GV chỉ từng từ.  - GV tuyên dương.  **\* Hoạt động 4. Tập viết: (BT4 )**  \* GV đưa chữ mẫu viết bảng: uy, tàu thủy, uya, đêm khuya.  - GV hướng dẫn quy trình.  - GV y/c HS thực hiện bảng con.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Tiết 2**  **3. Luyện tập (tiếp): 30'**  **\* Hoạt động 5. Tập đọc: (BT3)**  \*Giới thiệu bài:  - GV chỉ hình ảnh và giới thiệu hình các loại hoa: cúc thủy, tuy lip, hoa giấy, thủy tiên, dạ hương, bách nhật.  \*GV đọc mẫu,nhấn giọng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm và giải nghĩa từ: ngờ nghệch ( ngốc nghếch và chậm chạp), huơ vòi (đưa vòi lên cao khua sang hai bên), đời thuở nào (không bao giờ).  \*Luyện đọc từ ngữ  \*Luyện đọc câu:  - GV y/c HS đếm có bao nhiêu câu ?  - GV chỉ từng câu.  - GV y/c HS đọc tiếp nối.  -Thi đọc tiếp nối đoạn: 2 đoạn (4/4 câu)  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Gọi 1 HS đọc cả bài.  \*Tìm hiểu bài đọc:  - Gọi HS đọc y/c của bài.  - Chỉ từng vế câu.  - Y/c HS làm VBT(nối)  - Gọi HS trả lời kết quả.  - GV nhận xét chốt đáp án.  - GV y/c cả lớp đọc lại bài tập đọc.  **4. Vận dụng: 5'**  - GV tổng kết bài : Y/c cả lớp đọc lại 2 trang mở.  -Nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị tiết sau | - HS đọc bài.  - HS lắng nghe.  - HS đọc cá nhân/ cả lớp  - HS phân tích.  - HS đánh vần, đọc trơn.  - HS quan sát  + tàu thủy.  - HS lắng nghe.  -HS thực hiện đánh vần, đọc trơn  - HS đọc trơn.  -1 HS đọc - cả lớp  - HS phân tích.  - HS đánh vần, đọc trơn.  - HS quan sát  + Đêm khuya.  - HS nghe.  -HS thực hiện đánh vần, đọc trơn theo hình thức cá nhân/ tổ/ cả lớp  - HS đọc trơn.  - HS trả lời: uy, thủy, uya, khuya.  - Cả lớp đánh vần, đọc trơn.  - HS nêu lại yêu cầu của bài tập: Tiếng nào có vần uy, tiếng nào có vần uya.  - HS đọc từng từ ngữ.  - HS thực hiện làm bài tập trong VBT  - HS trả lời.  - HS đọc đồng thanh  - HS nghe.  - Đọc đồng thanh.  - HS lắng nghe, quan sát.  - HS thực hiện viết bảng con.  - HS quan sát tranh, lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc.  - HS: 8 câu.  - HS/ cả lớp đọc.  - HS đọc tiếp nối cá nhân/ cặp.  - Các cặp/ tổ thi nhau đọc tiếp nối.  - Nhận xét tổ bạn.  -1 HS đọc cả bài.  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - HS đọc y/c: Nói về vẻ đẹp của một loài hoa  - HS đọc từng vế câu  - HS làm bài vào VBT.  - HS trả lời từng hình.  -HS đọc đồng thanh .  - HS đọc.  - Nghe và thực hiện. |

**Buổi chiều:**

**Tiết 5:**

**TIẾNG VIỆT**

**Tập viết uê – uơ, uy - uya**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng các vần: uê, hoa huệ, uơ, huơ vòi, uy, tàu thủy, uya, đêm khuya - chữ viết thường, cỡ vừa, cỡ nhỏ (làm quen).

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**-** Phát triển phẩm chất chăm chỉ, thẩm mỹ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- Giáo viên: bảng phụ viết các chữ mẫu.

- Học sinh: Vở Luyện viết 1 tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (2')**  - GV nêu mục đích, yêu cầu của bài học. | - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:(30')**  - Cả lớp đọc: uê, hoa huệ, uơ, huơ vòi, uy, tàu thủy, uya, đêm khuya.  **\* Hoạt động 1. Viết chữ cỡ vừa.**  - 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết, độ cao các con chữ.  - GV hướng dẫn cách viết. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, để khoảng cách, vị trí đặt dấu thanh *.*  - HS viết trong vở *Luyện viết 1,* tập một.  - Nhắc HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng. | - HS đọc.  - HS nói.  - HS quan sát  - HS thực hiện viết |
| **\* Hoạt động 2. Viết chữ cỡ nhỏ**  - GV cho HS đọc lại các từ ngữ cỡ nhỏ trong vở Luyện viết 1, tập 2.  - GV đưa bảng viết mẫu, HD HS viết chữ nhỏ. Chú ý chiều cao các con chữ.  - Y/c HS thực hiện viết vào vở Luyện viết.  - Khuyến khích HS hoàn thành phần Luyện tập thêm cỡ nhỏ. | - HS thực hiện.  - HS quan sát và lắng nghe.  - HS viết vở. |
| **3.Vận dụng: (3')**  **-** Y/c HS trao đổi bài để nhận xét.  - Gv tuyên dương, khen thưởng những học sinh viết nhanh, viết đúng, viết đẹp.  - Nhắc HS về nhà tiếp tục hoàn thành bài. | - HS nhận xét.  - Lắng nghe. |

**Tiết 6:**

**TIẾNG VIỆT+**

**Luyện viết đoạn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết được đọc văn có tiếng chứa các vần đã học.

- Phát triển năng thẩm mỹ, năng lực ngôn ngữ.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Ngữ liệu cho HS viết.

- HS: Vở ô li.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (2')**  - Ổn định lớp học.  **2. Luyện tập: (30')**  **\* Hoạt động 1. Luyện đọc**  - Chiếu nội dung đoạn văn và yêu cầu HS luyện đọc:  + Một bầy hươu con rong chơi trong rừng. Các cậu hươu đều béo mập, đầu mang gạc. Đó là cặp gạc gồm những nhánh mảnh dẻ và vàng óng. Còn các cô hươu đầu không mang gạc, nhưng có đôi mắt to tròn, đen láy. Tất cả mang những tấm áo mới, mịn như nhung, màu nâu hoặc màu vàng, điểm những dấu trắng.  **\* Hoạt động 2. Luyện viết:**  - GV đọc cho HS viết.  - Lưu ý các em viết chưa đúng độ rộng, độ cao của chữ.  - Y/c HS đổi chéo vở, nhận xét bài viết của bạn.  **3. Củng cố dặn dò: (3')**  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về nhà tiếp tục luyện đọc. | - HS đọc bài  - HS luyện đọc.  - HS nghe viết.  - HS thực hiện đổi chéo kiểm tra.  - Lắng nghe để thực hiện. |

**Tiết 7**

**HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP**

**GD ĐP CĐ1: Cảnh quan xung quanh em**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Phân biệt được cảnh quan nông thôn và thành thị thông qua một số hình ảnh ở tỉnh Hải Dương; Giới thiệu được một số cảnh quan nơi em ở; Thực hiện được một số việc làm để bảo vệ cảnh quan mơi em ở.

*-* Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác.

- Phát triển phẩm chất: yêu nước, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- PP chủ đề 1, video bài hát Nhó về Hải Dương.

- HS: Tranh ảnh nơi HS đang sinh sống.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Khởi động: 5’**  - Ổn định lớp.  - Cho HS nghe hát bài Nhớ về Hải Dương  **2. Khám phá và luyện tập: (20’)**  **\* Hoạt động 1: Tìm hiểu cảnh quan nông thôn và thành thị.**  - GV chiếu hình ảnh ở mục 1 và HDHS thực hiện phân biệt cảnh quan nông thôn và thành thị.  - Gọi HS trình bày kết quả trước lớp.  - Gọi HS nhận xét và bổ sung câu trả lời.  - GV chốt.  **\* Hoạt động 2: Giới thiệu quang cảnh xung quanh**.  *a. GV chiếu mục 1 và y/c HS thực hiện:*  + Ghép hình ảnh nông thôn với biểu tượng nông thôn, cảnh quan thành thị với biểu tượng thành thị.  + Cảnh quan nào thuộc nơi em sống?  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - Gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV nhận xét hoàn thiện câu trả lời.  *b. GV chiếu mục 2 và y/c HS quan sát sau đó thực hiện:*  + Kể tên các hoạt động để bảo vệ cảnh quan.  + Kể những hành động làm xấu cảnh quan.  + Chia sẻ với các bạn những việc em đã làm và sẽ làm để bảo vệ cảnh quan quê hương.  - GV gọi đại diện cặp HS trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV và HS nhận xét.  **3. Vận dụng: (8’)**  **\* Hoạt động 3. Chia sẻ về cảnh quan nơi em sống.**  - GV y/c HS để tranh ảnh đã sưu tầm được ở nơi HS đang sống theo tổ.  - GV cho HS đi quan sát tranh mà HS mang đến và đại diện của nhóm giới thiệu.  - Cho HS đặt câu hỏi với bạn về bức tranh của tổ bạn.  **4. Củng cố, dặn dò: (2’)**  - GV củng cố lại bài học.  - Nhận xét tiết học. | - HS ổn định.   - HS lắng nghe.      - Thực hiện nhóm đôi.  - HS chia sẻ.  - Nhận xét và bổ sung.  - HS thực hiện làm việc cá nhân.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét.  - Lắng nghe.  - HS thực nhiện làm việc nhóm đôi.  - Cặp HS chia sẻ.  - Nhận xét và lắng nghe.  - HS tập hợp theo tổ.  - HS đi theo vòng quan sát tranh.  - Đặt câu hỏi.  - Lắng nghe.ư0 |

**Thứ sáu ngày 23 tháng 02 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1:**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 110: Kể chuyện: Cây khế**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện; Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi dưới tranh;Nhìn tranh có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện; Nhận biết và đánh giá được tính cách hai nhân vật người anh và người em; Hiểu ý nghĩa nội dung câu chuyện: Người hiền lành, tốt bụng sẽ gặp điều tốt lành. Người xấu xa, tham lam sẽ tự làm hại bản thân.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

- Phát triển phẩm chất trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Học liệu điện tử, ti vi, máy tính.

- HS: SGK Tiếng Việt 1

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động (3 phút)**  - Ổn định  - Giới thiệu bài: Cây khế  **2. Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện (5')**  **\* Hoạt động 1. Quan sát và phỏng đoán**  - GV chiếu lên bảng 6 tranh minh họa.  - GV giới thiệu tên truyện: *Cây khế*  - Các em xem tranh và nói tên các nhân vật trong tranh.  - GV hãy thử đoán nội dung truyện.  - GV HD HS : Để đoán đúng các em xem tranh 1,2 Hai anh em như thế nào với nhau? Ở tranh 5,6 giữa người anh và người em xảy ra chuyện gì?  **\* Hoạt động 2. Giới thiệu truyện.**  - GV giới thiệu  - GV bật đoạn clip kể chuyện *Cây khế* trong phần học liệu cho HS nghe 3 lần.  **3. Luyện tập: (25')**  **\* Hoạt động 3. Trả lời câu hỏi theo tranh**  + GV chỉ tranh 1, hỏi: Hai anh em nhà kia tính tình khác nhau thế nào?  + GV chỉ tranh 2, hỏi: Khi cho em ra ở riêng, người anh chia gì cho em?  + GV chỉ tranh 3, hỏi: Chim phượng hoàng bay đến cây khế làm gì? Nó hứa gì?  + GV chỉ tranh 4, hỏi: Người em theo chim đi đâu và lấy được gì?  + GV chỉ tranh 5, hỏi: Khi người em trở nên giàu có, người anh đã làm gì?  + GV chỉ tranh 6, hỏi: Vì sao người anh rơi xuống biển?  - GV nhận xét hướng dẫn học sinh khi trả lời câu hỏi: cần nói to, rõ, nhìn vào người nghe, nói đủ ý.  - GV chỉ tranh 1, 2 cho học sinh trả lời các câu hỏi theo tranh (Nội dung như trên).  - Tiếp tục cho HS trả lời câu hỏi với các cặp tranh còn lại.  - GV cho HS trả lời cả 6 câu hỏi theo 6 tranh.  ***3.2 Kể chuyện theo tranh.***  - GV yêu cầu mỗi HS chọn 2 tranh và tự kể chuyện theo 2 tranh đó.  - GV gọi HS lên kể trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét bạn kể.  - Y/c HS kể chuyện theo tranh bất kỳ  - Gọi 1HS kể lại toàn bộ câu chuyện theo 6 tranh.  **\* Hoạt động 4. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện.**  - Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?  \* GV kết luận: *Là người một nhà phải biết yêu thương nhau, khuyên nhủ chúng ta tránh xa những thói xấu tham lam, ích kỷ.*  - GV cùng cả lớp bình chọn bạn kể chuyện hay.  **4. Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  - Tuyên dương những HS kể chuyện hay  - Về nhà kể lại cho người thân nghe câu chuyện và ý nghĩa của câu chuyện.  - Xem trước tranh minh họa, chuẩn bị cho tiết kể chuyện *Hoa tặng bà* | **-** HS ổn định  - Lắng nghe.  - HS quan sát  - HS lắng nghe  - HS quan sát chia sẻ theo cặp  - HS đoán ND  - HS lắng nghe.  - HS nối tiếp nhau trả lời.  - Lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS trả lời  - 1 HS trả lời cả 6 tranh.  \* HS tự chọn 2 tranh và tập kể theo tranh.  - HS xung phong lên kể cặp tranh mình đã chọn.  - HS chọn tranh để kể.  - 1 HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - Câu chuyện khuyên chúng ta không được tham lam.  - HS lắng nghe.  - HS bình chọn.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**Tiết 2:**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 117: Ôn tập - Chủ đề: Vần có âm đệm, âm chính**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể được hết các vần có âm đệm, âm chính; Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc: Bài học cho gà trống; Nghe viết lại câu văn trong bài, cỡ chữ nhỏ.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

- Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm, trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Học liệu điện tử, ti vi, máy tính.

- HS: SGK Tiếng Việt 1, VBT Tiếng Việt tập 2.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (3')**  - Ổn định lớp học.  - Nêu mục tiêu tiết học  **2. Luyện tập. (30')**  **\* Hoạt động 1. Ôn tập lại chủ đề có âm đệm, âm chính***.*  - GV y/c HS nêu lại tất cả các vần có âm đệm, âm chính đã học.  - Gọi HS đọc lại các vần đó.  - Y/c tìm tiếng, từ có chứa âm đệm, âm chính.  **\* Hoạt động 2. BT1 ( Tập đọc)**  a) GV chỉ hình minh họa bài Bài học cho gà trống; giới thiệu: Bài đọc giải thích: Vì sao gà trống không bay được?Vì sao mặt gà trống lúc nào cũng đỏ?  b) GV đọc mẫu.  c) Luyện đọc từ ngữ: khướu, chích chòe, khuya, hội khỏe, rong chơi, bay vút, xòe cánh, rơi bịch xuống, ngượng.  d) Luyện đọc câu.  - GV: Bài có 6 câu. GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.  - Đọc tiếp nối từng câu.  e) Thi đọc đoạn, bài.  - Chia bài làm 3 đoạn.  GV nhận xét – Tuyên dương.  g) Tìm hiểu bài đọc.  - GV nêu y/c của BT : Chọn dấu câu hợp với chỗ trống và chỉ từng ý cho HS đọc.  - Y/c HS làm vào VBT.  - GV theo dõi, HD, giúp đỡ thêm cho HS.  - Gọi HS trả lời  - GV nhận xét.  **\* Hoạt động 3..BT2**.(Nghe viết)  - Cho HS đọc câu văn cần viết.  - GV đọc câu văn cho HS viết.  - GV chữa bài cho HS, nhận xét chung.  **3. Củng cố - dặn dò (2’)**  - GV nhận xét tiết học; biểu dương những HS học tốt và chuẩn bị bài 118 | - HS ổn định.  - HS nghe.  - HS nêu lại: oa,oe, uê, uơ, uy.  - Lần lượt HS đọc lại.  - HS tìm.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc  - HS đọc vỡ từng câu.  - HS đọc tiếp nối từng câu  - HS thi đọc theo tổ.    - HS đọc từng ý theo GV chỉ.  + HS làm vào VBT.  - HS trả lời.  - Lắng nghe và đọc lại.  - HS đọc câu văn cần viết.  - HS viết bài vào vở.  - HS lắng nghe.  - HS nghe và thực hiện. |

**Tiết 3:**

**TOÁN**

**Chục và đơn vị (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Bước đầu nhận biết cấu tạo số có hai chữ số; Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Góp phần phát triển năng lực mô hình hóa toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

**-** Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

**- Giáo viên:** Học liệu điện tử. ti vi, máy tính, các khối lập phương rời và thanh 10 khối lập phương.

- Học sinh: SGK và VBT Toán 1 tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Khởi động: 5'  - Y/c HS nhắc lại các số tròn chục đã học, các số từ 21 đến 40, từ 41 đến 70, từ 71 đến 100  2. Luyện tập: 21' | - HS thực hiện. |
| \* Hoạt động 1. Bài 4: Số? |  |
| - GV lấy 32 khối lập phương (gồm 3 thanh và 2 khối lập phương rời).  + Có mấy chục khối lập phương và mấy khối lập phương rời?  - Nhận xét, giới thiệu các hàng chục - đơn vị  - Y/c HS làm bài vào vở và đổi chéo kiểm tra.  - Nhận xét, chốt các hàng của số có 2 chữ số. | - HS đếm số khối lập phương. Nói: Có *ba mươi hai* khối lập phương, viết “32”.  + 3 chục và 2  - HS nhắc lại.  - HS làm bài và đổi chéo kiểm tra.  - HS quan sát và nói các số trong bài tập |
| **\* Hoạt động 2. Bài 5: Trả lời câu hỏi.** |  |
| - Chiếu nội dung bài  - Y/c HS thảo luận nhóm đôi.  - Gọi các cặp chia sẻ.  - Chữa bài, chốt KT  3. Vận dụng: 6'  \* Hoạt động 3. Bài 6: Mỗi dây có mấy chục hạt?  - GV chiếu ND bài  - GV yêu cầu HS thử ước lượng và đoán nhanh xem mỗi chuỗi vòng có bao nhiêu hạt?  - Y/c HS đếm để kiểm tra dự đoán, nói kết quả trước lớp.  - Y/c HS chia sẻ cách đếm.  - Nhận xét, mở rộng:Trong cuộc sống không phải lúc nào chúng ta cũng đếm chính xác ngay được kết quả, có thể trong một số trường hợp phải ước lượng để có thông tin ban đầu nhanh chóng.  4. Củng cố, dặn dò: 3'  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống mọi người có dùng “chục” không? Sử dụng trong các tình huống nào? | - HS nêu yêu cầu  - HS thảo luận nhóm đôi.  - 1 HS hỏi - 1 HS đáp.  - Lắng nghe.  - Quan sát.  - HS đoán và giải thích tại sao lại đoán được số đó.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ.  - Lắng nghe.  - HS chia sẻ.  - Lắng nghe để thực hiện. |

**Tiết 4:**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt lớp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Sinh hoạt lớp:**

- HS thấy được ưu điểm, khuyết điểm của tuần 22, đề ra mục tiêu phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ của tuần 23; GDHS yêu trường, yêu lớp.

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

**-** Giúp HS rèn luyện kĩ năng trình bày ý kiến trước tập thể lớp về những cảnh đẹp của quê hương mà em yêu thích .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Ti vi, máy tính. Kết quả học tập, rèn luyện trong tuần, quà tặng .

- HS: Sách giáo khoa, các bức tranh về cảnh đẹp quê hương mà HS sưu tập được.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

**1. Hoạt động tổng kết tuần. (10')**

*a. GV thực hiện công tác tổng kết tuần*

+ Từng tổ trưởng báo cáo tình hình tổ mình.

+ Lớp trưởng báo cáo tình hình của lớp.

*b. GV nhận xét chung về công tác tuần 22.*

\* Về học tập

.....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

\* Về nề nếp

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

+ Tuyên dương:............................................................................................................

.....................................................................................................................................

*b. Phương hướng tuần 23.*

- Tiếp tục duy trì nề nếp quy định.

- Thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.

- Hăng hái học tập.

**2. Hoạt động trải nghiệm: (25'): Chủ đề: Giới thiệu cảnh đẹp em yêu thích**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV chiếu một số cảnh đẹp của đất nước và quê hương Ngọc Kỳ.  - Y/c HS để lên bàn những bức tranh ảnh mà mình đã sưu tập được về cảnh đẹp quê hương đất nước và giới thiệu bạn cùng bàn nghe.  - Mời một số HS lên giới thiệu trước lớp.  - GV khen ngợi những HS đã giới thiệu rất cụ thể cho các bạn trong lớp cùng biết về cảnh đẹp quê hương.  - Nhận xét tiết học và nhắc HS chuẩn bị bài sau. | - HS quan sát và ghi nhớ.  - HS để tranh và giới thiệu cho nhau nghe.  - HS giới thiệu trước lớp.  - Lắng nghe để thực hiện. |

**Buổi chiều:**

**Tiết 5:**

**TOÁN+**

**Luyện tập chục và đơn vị**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nắm chắc được hàng chục và đơn vị.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực toán học.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Học liệu cho HS làm bài, ti vi, máy tính.

- HS: Vở ô li, bút.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: 5'**  - HS đọc các số từ 21 -->40, 41 --> 70, 71-> 99 | - HS trả lời miệng. |
| **2. Luyện tập: 25'** |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **\* Hoạt động 1. Bài 1: Điền số vào chỗ chấm:**  **-** GV chiếu nội dung bài tập 1.  + Một chục:....  + Năm chục:....  + Bảy chục:.....  + Sáu chục:.....  + Hai chục:.....  + Chín chục:...  - Y/c HS làm bài vào vở. Gọi 2 HS lên làm trên bảng.  - GV kiểm tra, chấm một số bài.  - GV và HS cùng nhận xét bài trên bảng. | - HS xác định YC  - HS làm bài. 2 HS lên bảng làm.  - Nhận xét. | |
| **\* Hoạt động 2. Bài 2: Viết tiếp các số còn thiếu vào chỗ chấm.**  **-** GV chiếu nội dung bài.  + 10; 20; .....;.....; 50; .....; .....; ......; 90.  + ....; 80; 70; ......; .......; .......; 30; .....;.....  - Y/c HS làm bài vào vở, 2 HS lên bảng làm.  - Nhận xét bài làm.  - Y/c HS đọc xuôi, đọc ngược hai dãy số trên. | - HS nêu YC  - HS làm bài.  - HS đọc cá nhân/ tổ/ cả lớp. |
| **\* Hoạt động 3. Bài 3: Viết (theo mẫu):**  - GV chiếu nội dung bài và gọi HS nêu y/c.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Số** | **Cách đọc** | **Chục** | **Đơn vị** | | 10 | Mười | 1 | 0 | | 15 |  |  |  | | 24 |  |  |  | | 37 |  |  |  | | 39 |  |  |  | | 63 |  |  |  | | 71 |  |  |  |   - Gọi lần lượt HS làm từng số.  - GV y/c HS đọc lại các số trên. | - HS nêu YC  - HS làm.  - HS đọc lại. |
| **\* Hoạt động 4. Bài 4: Viết số thích hợp vào chỗ chấm**  **-** GV chiếu tranh nội dung bài.  a) Số 34 gồm....... chục và ...... đơn vị.  b) Số 56 gồm ...... chục và ...... đơn vị  c) Số 6 chục và 2 đơn vị là số:.......  d) Số gồm 8 chục và 9 đơn vị là số:......  - GV gọi HS báo cáo kết quả.  - GV nhận xét. | - HS nêu YC  - HS làm việc nhóm đôi.  - Báo cáo kết quả  - Lắng nghe. |
| **3. Củng cố, dặn dò: 5'**  - HS đọc các số từ 1 đến 100 và ngược lại.  - Nhắc HS về nhà ôn lại bài Chục và đơn vị. | - HS đọc.  - Lắng nghe. |

**Tiết 6:**

**TIẾNG VIỆT+**

**Luyện đọc bài vần uy - uya**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nắm vững vần uy, uya . Đánh đọc đúng các từ, câu văn có tiếng chứa vần uy, uya.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Ngữ liệu cho HS luyện đọc, viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: 2'**  - Ổn định lớp học.  - Nêu nội dung của tiết học.  **2. Luyện tập: 31'**  - GV chiếu nội dung cho HS luyện đọc.  + chỉ huy, thủy thủ, khuya áo, đêm khuya, suy nghĩ, thức khuya, truy bài, giấy pơ luya.  + Chú của Huy là thủy thủ.  Chị Nga thức khuya để học bài.  + Hôm nay, bố của Thủy đi làm thêm buổi tối ở nhà máy. Bố chỉ huy công nhân may túi da, ví da. Đến đêm khuya bố mới đi làm về. Bố đi nhè nhẹ cho cả nhà ngủ. Thủy rất yêu quý bố.  - Y/c HS đọc thầm.  - Gọi HS đọc.  **3. Củng cố, dặn dò: 2'**  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc HS về nhà luyện đọc, luyện viết. | - HS ổn định.  - Lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS đọc thầm.  - HS đọc: cá nhân - tổ - cả lớp.  - Lắng nghe để thực hiện. |

**Tiết 7:**

**TIẾNG VIỆT+**

**Luyện đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nắm vững và đọc lưu loát các vần đã học trong tuần: ưu - ươu, oa - oe, uê - uơ, uy - uya.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Ngữ liệu cho HS luyện đọc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (2')**  - Ổn định lớp học.  - Nêu mục tiêu của tiết học  **2. Luyện tập: (30')**  - GV y/c HS nêu lại tất cả các vần đã học ở trong tuần.  - Chiếu nội dung bài đọc và yêu cầu HS luyện đọc:  + cứu hỏa, tàu thủy, hươu cao cổ, chìa khóa, khỏe mạnh, tàu thùy, nghỉ hưu, hoa huệ, về khuya.  + Chú Tư biếu ông một chai rượu quý, mừng ngày ông chính thức nghỉ hưu.  Dì Tư tặng cho bé Hoa một cái móc khóa hình quả bóng tròn xoe.  Thuở bé, mẹ mơ ước có vườn hoa huệ ở trước nhà.  + Bác của Huy là lính cứu hỏa. Công việc của bác rất nguy hiểm và vất vả. Thế nhưng không bao giờ thấy bác than thở điều gì cả. Lúc nào bác cũng vui vẻ, khỏe mạnh và yêu đời.  - Lưu ý những HS đọc yếu, HS đọc kém.  - Cho HS thi đọc.  **3. Củng cố dặn dò: (3')**  - Nhận xét tiết học.  - Về nhà luyện đọc nhiều. | - HS ổn định.  - Lắng nghe  - HS nêu: ưu - ươu, oa - oe, uê - uơ, uy - uya.  - HS luyện đọc: cá nhân, tổ, cả lớp.  - HS thi đọc.  - HS lắng nghe để thực hiện. |